TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 19-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hóa - Nguyên cán bộ Phòng giáo dục Quận 11.

2. Bà Nguyễn Lê Thu - Cán bộ Phòng giáo dục Quận 11.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/HSST-QĐ ngày 26/6/2018 đối với các bị cáo:

Huỳnh Mỹ N; sinh ngày: 08/12/2002; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường LLQ, Phường B, Quận XI, Thành phố H; chỗ ở: đường XD, Phường M, Quận XI, Thành phố H; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; con ông Huỳnh Nghĩa Bình và bà Trần Thị Thanh Trúc; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Phạm Như Q, tên gọi khác: Như, sinh ngày: 17/4/2001; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường DC, Phường C, Quận XI, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Châu Long và bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2017 đến ngày 21/8/2017, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Mỹ N:

Ông Huỳnh Nghĩa B, sinh năm: 1968; địa chỉ: đường XD, Phường M, Quận XI, Thành phố H. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Mỹ N:

Bà Lê Thị Tuyết Mai – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

- *Người giám hộ của Phạm Như Q:*

Bà Lâm Mỹ C, sinh năm: 1963; địa chỉ đường DC, Phường C, Quận XI, Thành phố H. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Như Q:*

Ông Trần Minh Lộc – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị hại:*

Em Ngô Thị Thúy A, sinh ngày: 19/3/2004; địa chỉ: đường LLQ, Phường B, Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

- *Người giám hộ của người bị hại:*

Bà Trần Thị M, sinh năm: 1961; địa chỉ: đường LLQ, Phường B, Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Văn N1, sinh năm: 1971; địa chỉ: đường số 19, phường BHHA, quận BT, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 23/4/2017, em Võ Ngọc Hồng Ánh điều khiển xe đạp chở em Ngô Thị Thúy A đi học về. Khi đến trước nhà số 113G/14/14 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 thì em Thúy A lấy điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu vàng Gold cầm trên tay sử dụng. Bất ngờ, có hai đối tượng nữ điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 59D1-601.97 áp sát, người nữ ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động của Thúy A rồi cả hai tăng ga tẩu thoát. Sau đó, em Thúy A đến Công an Phường 3, Quận 11 trình báo sự việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 77/KLĐGTS ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu vàng Gold đã qua sử dụng trị giá là 2.800.000đồng.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định hai đối tượng nữ đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là Huỳnh Mỹ N và Phạm Như Q.

Ngày 09/5/2017, Huỳnh Mỹ N đến Công an Phường 10, Quận 11 đầu thú.

Ngày 20/6/2017, Phạm Như Q đến Công an Phường 9, Quận 11 đầu thú.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị cáo Huỳnh Mỹ N và Phạm Như Q đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 23/4/2017, bị cáo Q đi bộ đến giao lộ Bình Thới – Minh Phụng thì gặp Khưu Mạnh

Phi và nhờ Phi chở đi gặp bị cáo N tại tiệm Internet T3 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11. Sau đó, cả ba điều khiển xe đi lòng vòng chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến gần công viên đối diện trường Hưng Việt. Phi xuống xe để Ngọc đi với Q đi đổ xăng. Sau đó, N điều khiển chở bị cáo Q đến hẻm 152 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11. Bị cáo Q trông thấy hai em học sinh điều khiển xe đạp chở nhau, người ngồi ở phía sau xe có cầm điện thoại di động trên tay. Bị cáo Q chỉ cho bị cáo N thấy và rủ cướp giật điện thoại, bị cáo N đồng ý. Bị cáo N điều khiển xe chở bị cáo Q chạy theo hai em học sinh đến trước nhà số 113G/14/14 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 bị cáo N điều khiển xe vượt lên, áp sát vào bên trái để cho bị cáo Q ngồi sau dùng tay phải giật máy điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu vàng Gold của em học sinh rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, cả hai mang điện thoại đến cửa hàng diện thoại số 161 Lạc Long Quân, Quận 11 bán cho anh Phạm Văn N1 với số tiền 2.300.000đồng. Bị cáo Q và N quay lại gặp và đưa cho Phi 100.000đồng tiền đổ xăng. Số tiền còn lại Q và N chia nhau tiêu xài. Sau đó Q và N nói cho Khưu Mạnh Phi nghe việc hai bị cáo cướp giật tài sản.

Về số tiền bán điện thoại di động có được, bị cáo Q khai nhận mỗi người chia nhau được 1.100.000đồng và Q trả cho N 500.000đồng tiền Q đã mượn Ngọc trước đó. Bị cáo N khai nhận số tiền 2.200.000đồng còn lại Q chỉ chia cho N được 500.000đồng.

Về việc Khưu Mạnh Phi biết Huỳnh Mỹ N và Phạm Như Q đi cướp giật tài sản, Phi khai nhận Q là người nói cho Phi biết việc cướp giật tài sản, Phi có xin Q 500.000đồng để mua quần áo nhưng Q không cho, Phi không yêu cầu Q chia số tiền có được từ việc cướp giật tài sản. Bị cáo Q khai nhận Q không nói cho Phi biết việc cướp giật tài sản.

Đối với mâu thuẫn trong lời khai của Huỳnh Mỹ N, Phạm Như Q và Khưu Mạnh Phi về các vấn đề: Ai là người rủ đi cướp giật tài sản, ai là người nói cho Phi biết việc cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành đối chất giữa N, Q và Phi nhưng vẫn không làm rõ được mâu thuẫn.

Trong quá trình điều tra phát hiện bị cáo Phạm Như Q mang thai. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra xác định: Từ cuối tháng 4/2017, Phạm Như Q quen biết với Dương Ngọc Huy. Sau đó, cải hai có tình cảm với nhau và bắt đầu quan hệ tình dục từ đầu tháng 5/2017.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu vàng Gold đã qua sử dụng. Anh Phạm Văn N1 đã bán chiếc điện thoại này cho một người không rõ lai lịch với giá 3.400.000đồng nên chưa thu hồi được.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59D1-601.97 là tài sản của chị Lý Buôi Làn, mẹ của Khưu Mạnh Phi. Ngày 23/4/2017, chị Làn đi làm về để xe môtô trong nhà và đi ngủ thì Phi tự ý lấy sử dụng rồi mang về trả. Sau đó, chị Làn được biết Phi cho bạn mượn xe sử dụng rồi thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên đã giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Ngày 15/8/2017, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Làn.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt của em Ngô Thị Thúy A số tiền là 2.800.000đồng, em Anh không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 04/Ctr-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố các bị cáo Huỳnh Mỹ N và Phạm Như Q về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Bị cáo N điều khiển xe chở bị cáo Q chạy theo hai em học sinh đến trước nhà số 113G/14/14 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, bị cáo N điều khiển xe vượt lên, áp sát vào bên trái để cho bị cáo Q ngồi sau dùng tay phải giật máy điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu vàng Gold của em học sinh rồi tăng ga bỏ chạy.

Trong phần luận tội, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 kiểm tra toàn diện các chứng cứ của vụ án, kiểm tra các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đã kết luận có đủ căn cứ để truy tố và xét xử bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo N với vai trò khởi xướng, bị cáo Q giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội Cướp giật tài sản. Các bị cáo phạm tội với em Ngô Thúy A (đến ngày phạm tội là 13 tuổi 1 tháng 4 ngày) là phạm tội đối với với trẻ em. Với tình hình tội phạm ngày càng tăng trên địa bàn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo với khung hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung; tuy nhiên các bị cáo khi phạm tội và xét xử đều là người chưa thành niên đã tỏ ra ăn năn hối cải, thật thà khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, đầu thú, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; bị cáo Q đang nuôi con nhỏ. Do vậy, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; điểm h Khoản 1 Điều 48, Điều 60; Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Huỳnh Mỹ N mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách; xử phạt bị cáo Phạm Như Q mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt của em Ngô Thị Thúy A số tiền là 2.800.000đồng, em Anh không có yêu cầu gì thêm nghĩ nên ghi nhận.

Luật sư bào chữa bị cáo N: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và mức án đề nghị đối với bị cáo, tuy nhiên mong Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết như sau: Bị cáo phạm tội là người chưa thành niên, xuất thân từ gia đình lao động nghèo nên thiếu sự quan tâm sâu sát của gia đình, gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả … để xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa bị cáo Q: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và mức án đề nghị đối với bị cáo, tuy nhiên mong Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết như sau: Bị cáo phạm tội là người chưa thành niên, gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo tự đầu thú, đang nuôi con nhỏ …. để xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa bổ sung, những người đại diện hợp pháp của các bị cáo không ý kiến gì, không có ai tham gia tranh luận. Các bị cáo chỉ nói lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo, các bị cáo và các người đại diện hợp pháp không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Bị cáo Huỳnh Mỹ N và Phạm Như Q sử dụng xe mô tô làm phương tiện để áp sát xe của em Ngô Thị Thúy A bất ngờ giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Như vậy, xét có cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Huỳnh Mỹ N và Phạm Như Q đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với em Ngô Thị Thúy A (đến ngày phạm tội là 13 tuổi 1 tháng 4 ngày) là phạm tội đối với với trẻ em nên áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo lần đầu phạm tội, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; do đó áp dụng điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Riêng bị cáo Phạm Như Q hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi … Do vậy, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đang là học sinh và không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt của em Ngô Thị Thúy A số tiền là 2.800.000đồng, em A không có yêu cầu gì thêm nghĩ nên ghi nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và các người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46, điểm h Khoản 1 Điều 48; Điều 60; Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Mỹ N, Phạm Như Q phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Như Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Phạm Như Q cho Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi địa chỉ thì thực hiện theo Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Mỹ N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Huỳnh Mỹ N cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi địa chỉ thì thực hiện theo Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người giám hộ, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- TAND – VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên